

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2017/HC-PT

Ngày: 28 – 8 -2017

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý Nhà
nước về đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Lý

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Phan Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố
Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:
92/2016/TLPT-HC ngày 03 tháng 8 năm 2016 về “Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2016/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm
2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 521/2016/QĐPT-HC
ngày 20 tháng 10 năm 2016, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện M2, tỉnh Sóc Trăng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Triệu Du
Ng – Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có
mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử
vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Triệu Công
D – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T (là người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2015 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 15/01/1982, do không có đất ở, sống và làm việc nên ông thương lượng mượn một thửa đất của ông Bùi Văn C (Chín Q) khoảng 2 công tầm cây với giá 3.000 đồng tọa lạc tại ấp M4 (nay là ấp N) thị trấn H, huyện M3, tỉnh Hậu Giang (nay là tỉnh Sóc Trăng). Vì chính quyền địa phương lúc đó có dự án trang trải đất đai nên hai bên chỉ làm giấy thỏa thuận mượn đất nhưng thực tế là chuyển nhượng, ông có cất nhà lá để ở, đến năm 1995 thì ông đi làm thuê ở Cà Mau nên có nhờ người cô vợ là bà Phạm Thị A coi giùm nhà, đất cho ông. Năm 2000 ông trở về thì biết bà A không còn ở nữa, mà bà Nguyễn Thị D tự ý đến cất nhà sử dụng chiếm diện tích 838,9m² (thuộc thửa số 145, tờ bản đồ số 07, ấp N, thị trấn H), bà D cho rằng đất này của Huyện đội M cho bà ở nên không trả lại, nhiều lần ông khiếu nại đến các cấp chính quyền nhưng không giải quyết dứt điểm. Nay bà A sinh sống ở huyện K, tỉnh Sóc Trăng nhưng không rõ địa chỉ.

Ngày 22/4/2014, ông nhận được quyết định giải quyết khiếu nại số 08/QĐKN-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M3 nội dung bác đơn khiếu nại của ông, quyết định của Ủy ban nhân dân huyện giải quyết không đúng nên ông tiếp tục khiếu nại lên cấp tỉnh. Ngày 02/7/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định số 1475/QĐ-CTUBND nội dung giữ nguyên quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nên ông khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 1475/QĐ-CTUBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Nếu nhà nước có quy hoạch đất Quốc phòng thì phải bồi thường thỏa đáng cho ông.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày:

Phần đất diện tích 838,9m² nêu trên (nằm trong diện tích 6.981,7m²) thuộc một phần thửa 145, tờ bản đồ số 07, ấp N, thị trấn H trước đây do ông Bùi Văn Q quản lý. Năm 1982, ông Chín Q thỏa thuận cho ông Nguyễn Văn T mượn cất nhà ở, ông T cho ông Q mượn lại 3.000 đồng, có làm “Tờ tường thuật” được chính quyền xác nhận, một thời gian sau ông T chuyển đi nơi khác sinh sống. Năm 1986, khu vực này được quy hoạch đất quốc phòng do huyện đội M quản lý, ngày 20/11/1996 Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 872/TTg phê duyệt đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 9 (trong đó có tỉnh Sóc Trăng), ngày 16/8/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành quyết định số 1146/QĐHC-CTUBND giao diện tích 6.981,7m² tại thửa số 145 nêu trên cho Ủy ban nhân dân huyện M3 quy hoạch khu gia đình quân đội.

Qua xác minh hồ sơ thể hiện, năm 1982 giữa ông Nguyễn Văn T và ông Bùi Văn C (Chín Q) chỉ thỏa thuận mượn đất chứ không phải chuyển nhượng nên không có cơ sở khẳng định đất này của ông T, đất đã được quy hoạch đất quốc phòng từ năm 1986 và được Thủ tướng phê duyệt. Từ đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết không chấp nhận khiếu nại xin lại đất của ông Nguyễn Văn T là đúng. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 163 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc hủy Quyết định số 1475/QĐ-CTUBND ngày 02/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/5/2016, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T yêu cầu sửa án sơ thẩm, hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 1475/QĐ-CTUBND ngày 02/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng vì cho rằng ban hành không đúng pháp luật đất đai và thẩm quyền.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phần đất có diện tích 838,9m² nằm trong diện tích 6.981,7m² thuộc một phần thửa đất số 145, tờ bản đồ số 07 (ấp N, thị trấn H, huyện M3, tỉnh Sóc Trăng) mà ông Nguyễn Văn T khiếu nại xin lại có nguồn gốc của ông Bùi Văn C (Chín Q) quản lý sử dụng từ trước năm 1982. Ông Nguyễn Văn T cho rằng phần đất này ông đã nhận chuyển nhượng của ông Chín Q nhưng do thời điểm này Nhà nước cấm chuyển nhượng đất nên hai bên chỉ làm tờ mượn đất, ông cất nhà lá ở một thời gian thì đi làm thuê ở Cà Mau nên gửi nhà cho bà Phạm Thị A ở trông coi giữ. Khoảng năm 2000 ông trở về biết bà A không ở đó nữa, phần đất này bà Nguyễn Thị D tự ý cất nhà ở nên ông khiếu nại xin lại đất nhưng không được Ủy ban nhân dân huyện chấp nhận, ông khiếu nại lên cấp tỉnh giải quyết nhưng cũng không được chấp nhận, nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1475/QĐ-CTUBND ngày 02/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cho rằng, phần đất ông Thơm khiếu nại xin lại trước đây ông Bùi Văn C (Chín Q) quản lý, năm 1982 ông Chín Q thỏa thuận cho ông Nguyễn Văn T mượn cất nhà tạm ở, được một thời gian ông

Nguyễn Văn T chuyển đi nơi khác sinh sống. Khu vực đất này Nhà nước quy hoạch đất Quốc phòng giao cho huyện đội M quản lý từ năm 1986, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 872/TTg ngày 20/11/1996, ngày 16/8/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1146/QĐHC-CTUBND giao toàn bộ diện tích đất thửa 145 nêu trên cho Ủy ban nhân dân huyện quy hoạch khu gia đình quân đội, vì vậy không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

[2] Xét, ông Nguyễn Văn T khởi kiện cho rằng đất của mình mua, ông chỉ cung cấp được “Tờ tường thuật” lập vào tháng 01 năm 1982, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác. Tuy nhiên, xét nội dung của “Tờ tường thuật” giữa ông Bùi Văn C (Chín Q) và ông Nguyễn Văn T có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H chỉ thể hiện ông Chín Q cho ông T mượn đất để ở, ông T có cho ông Chín Q mượn lại 3.000 đồng, khi nào không ở nữa thì hai bên hoàn lại, hoàn toàn không có nội dung chuyển nhượng đất, ông T chỉ cất nhà tạm để ở một thời gian thì chuyển về Cà Mau làm ăn sinh sống. Theo hồ sơ quản lý đất đai do người bị kiện cung cấp thì phần đất trên nằm trong khu vực quy hoạch đất quốc phòng từ năm 1986; Ngày 20/11/1996, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 872/TTg phê duyệt đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 9, trong đó có tỉnh Sóc Trăng; Ngày 16/8/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 1146/QĐHC-CTUBND về việc giao 6.981,7m² đất thửa 145 nêu trên cho Ủy ban nhân dân huyện M3 quản lý quy hoạch khu gia đình quân đội. Ông T khiếu nại xin lại đất nhưng hoàn toàn không có căn cứ chứng minh đất của mình, nên Ủy ban nhân dân huyện M3 và Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu của ông T là đúng đắn. Trình tự ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật về đất đai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc đòi hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 1475/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ pháp luật. Ông T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, quyết định của bản án sơ thẩm cần được giữ nguyên. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng đất đã được UBND tỉnh ban hành quyết định giao cho Ủy ban nhân dân huyện, nên khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân giải quyết là sai thẩm quyền. Xét thấy ý kiến này là không đúng, vì đất được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý quy hoạch đất Quốc phòng theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, ông Nguyễn Văn T khiếu nại xin lại thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các cấp là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu hủy Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (3) 13b (Án39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Công Lý